TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 13 tháng 6 năm 2025

ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
Lớp trung cấp lý luận chính trị khóa 25

1. Điểm khóa luận tốt nghiệp

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Đặng Thị Hiến	8,25	Tám phẩy hai năm	7	Hoàng Bá Tuynh	8,00	Tám
2	Nguyễn Thị Điệp	8,25	Tám phẩy hai năm	8	Mã Thị An	8,00	Tám
3	Nguyễn Thị Nguyệt	8,00	Tám	9	Long Thị Hồng Gấm	8,00	Tám
4	Hoàng Văn Dũng	8,00	Tám	10	Hoàng Thị Quê	8,25	Tám phẩy hai năm
5	Nông Hồng Hạnh	8,25	Tám phẩy hai năm	11	Nông Tiến Thành	8,00	Tám
6	Đinh Ba Duy	8,00	Tám	12	Phương Thị Huyền	8,25	Tám phẩy hai năm

2. Điểm thi tốt nghiệp

1	Vũ Văn Anh	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	26	Hoàng Hải Long	7,58	Bảy phẩy năm tám
2	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	7,92	Bảy phẩy chín hai	27	Ngô Kiều Lượng	7,42	Bảy phẩy bốn hai
3	Đinh Long Bối	6,83	Sáu phẩy tám ba	28	Nguyễn Thị Ly	8,00	Tám
4	Sầm Đức Chính	7,58	Bảy phẩy năm tám	29	Đỗ Hoàng Mai	7,50	Bảy phẩy năm
5	Nguyễn Đăng Chính	7,58	Bảy phẩy năm tám	30	Lương Thế Minh	7,17	Bảy phẩy một bảy
6	Bế Văn Cường	7,92	Bảy phẩy chín hai	31	Ngô Thị Mười	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
7	Triệu Văn Cường	7,17	Bảy phẩy một bảy	32	Nông Thị Nga	8,00	Tám
8	Đàm Đình Diện	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	33	Nguyễn Hà Nhân	8,17	Tám phẩy một tám
9	Đặng Thị Dịu	8,25	Tám phẩy hai năm	34	Nông Thị Nhớ	8,17	Tám phẩy một tám
10	Nguyễn Thị Gấm	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	35	Nông Thị Như	7,83	Bảy phẩy tám ba
11	Bế Ích Giang	7,58	Bảy phẩy năm tám	36	Vi Thị Phương Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Nguyễn Thị Hà	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	37	Nông Thị Nụ	7,92	Bảy phẩy chín hai
13	Hứa Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Nguyễn Vương Quyền	8,08	Tám phẩy không tám
14	Trần Thanh Hằng	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	39	Mã Thị Sa	7,92	Bảy phẩy chín hai
15	Tô Thị Thu Hiền	7,25	Bảy phẩy hai năm	40	Nông Thị Sen	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
16	Lương Thị Hiệp	7,08	Bảy phẩy không tám	41	Hoàng Duy Thắng	7,25	Bảy phẩy hai năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
17	Hoàng Trung Hòa	7,58	Bảy phẩy năm tám	42	Đinh Xuân Thành	7,58	Bảy phẩy năm tám
18	Hà Thị Thu Hồng	7,50	Bảy phẩy năm	43	Hoàng Đức Thịnh	7,58	Bảy phẩy năm tám
19	Đàm Thị Hợp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Nông Thị Thủy	7,92	Bảy phẩy chín hai
20	Hoàng Thị Hồng Huế	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
21	Đặng Thị Huệ	7,92	Bảy phẩy chín hai	46	Long Thị Trang	7,58	Bảy phẩy năm tám
22	Nguyễn Mạnh Hùng	7,33	Bảy phẩy ba ba	47	Đàm Trọng Tuyên	6,92	Sáu phẩy chín hai
23	Nguyễn Đức Huy	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	48	Đàm Thị Tuyền	7,50	Bảy phẩy năm
24	Phan Văn Huyên	7,92	Bảy phẩy chín hai	49	Hoàng Thị Tố Uyên	7,58	Bảy phẩy năm tám
25	Đinh Thị Lệ	7,67	Bảy phẩy sáu bảy				

GHI ĐIỂM

Nguyễn Thu Hằng

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Thị Vân Thúy

HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIỐNG
TỈNH ỦY CAO BẰNG

Trịnh Thị Ánh Hoa